

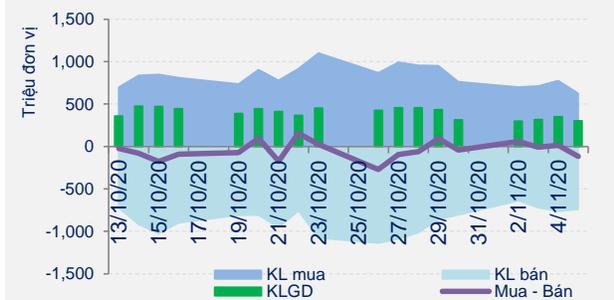
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 5/11/2020

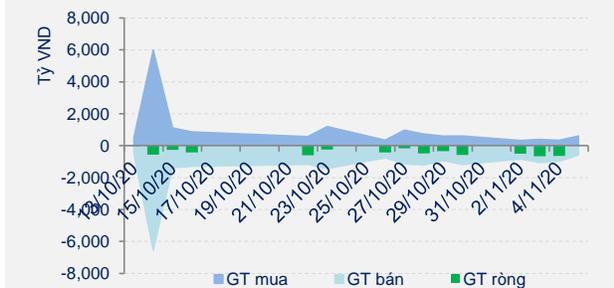
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	937.75	138.30
% Thay đổi	↓ -0.21%	↓ -1.24%
KLGD (CP)	304,332,571	38,615,550
GTGD (tỷ đồng)	6,380.14	525.75
Tổng cung (CP)	742,127,160	79,647,200
Tổng cầu (CP)	626,280,120	67,360,000

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	16,254,114	235,150
KL mua (CP)	15,633,524	846,509
GTmua (tỷ đồng)	603.89	11.24
GT bán (tỷ đồng)	577.13	4.14
GT ròng (tỷ đồng)	26.77	7.10

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -1.57%	12.2	2.0	1.7%
Công nghiệp	↓ -0.54%	13.7	2.3	13.5%
Dầu khí	↓ -0.36%	-	1.8	1.0%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.03%	-	4.1	5.9%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.14%	13.4	2.4	0.5%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.95%	16.4	4.7	13.0%
Ngân hàng	↓ -0.98%	8.5	2.0	26.4%
Nguyên vật liệu	↓ -1.72%	14.7	1.8	16.5%
Tài chính	↑ 0.19%	15.2	2.5	17.4%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -0.50%	12.9	2.1	4.2%
VN - Index	↓ -0.21%	15.5	2.8	
HNX - Index	↓ -1.24%	10.1	1.6	

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường điều chỉnh trở lại trong phiên hôm nay với thanh khoản suy giảm. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 2,01 điểm (-0,21%) xuống 937,75 điểm; HNX-Index giảm 1,73 điểm (-1,24%) xuống 138,3 điểm. Thanh khoản khớp lệnh trên hai sàn suy giảm so với phiên trước đó và tiếp tục thấp hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 6.905 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 343 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.074 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 218 mã tăng, 115 mã tham chiếu, 400 mã giảm. Thị trường tăng điểm trong gần như toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên; tuy nhiên, áp lực bán gia tăng khiến chỉ số VN-Index lụi dần xuống sắc đỏ. Nhóm cổ phiếu trụ cột mà tiêu biểu là nhóm ngân hàng bị chốt lời về cuối phiên như BID (-1,8%), GVR (-3,9%), HPG (-1,3%), CTG (-1,1%), TCB (-1,6%), VPB (-2,1%), FPT (-1,9%), GAS (-0,6%), VHM (-0,3%)... khiến thị trường kết phiên trong sắc đỏ. Ở chiều ngược lại, vẫn còn một số trụ cột giữ được sắc xanh giúp thị trường không giảm sâu như MSN (+4,4%), VIC (+1%), VNM (+0,7%), KDH (+2,7%), VRE (+0,6%), PNJ (+1,3%), PDR (+1,2%)... Trên sàn HNX, các trụ cột đều giảm như ACB (-2,4%), SHB (-1,2%), SHS (-2,3%), IDC (-2,2%), VCS (-1,1%)... khiến chỉ số HNX-Index điều chỉnh sau năm phiên giảm liên tiếp.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index điều chỉnh sau bốn phiên tăng liên tiếp với mức giảm nhẹ, thanh khoản suy giảm so với phiên trước đó và tiếp tục thấp hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy áp lực bán ra trong phiên hôm nay là không thực sự lớn. Trên góc nhìn kỹ thuật, VN-Index hiện kết phiên ngay trên ngưỡng 938 điểm (MA20), do đó khả năng chỉ số sẽ giằng co quanh ngưỡng này trước khi có những biến động mạnh trong phiên tới. Khối ngoại quay trở lại mua ròng nhẹ với hơn 30 tỷ đồng trên hai sàn là tín hiệu tích cực. Tuy nhiên, trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 11 tiếp tục duy trì mức basis dương 6,56 điểm so với chỉ số cơ sở VN30, cho thấy các nhà giao dịch vẫn lạc quan về xu hướng hiện tại. Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 6/11, VN-Index có thể sẽ giằng co và đi ngang trong khoảng 835-840 điểm (MA20) cho đến khi có tin tức từ cuộc bầu cử Tổng thống Mỹ. Những nhà đầu tư đã bắt đáy một phần tỷ trọng danh mục quanh ngưỡng MA20 trong phiên 28/10 có thể canh chốt lời ngắn hạn nếu thị trường có nhịp tăng đến quanh ngưỡng 950 điểm. Những nhà đầu tư đang nắm tiền mặt có thể giải ngân một phần danh mục nếu thị trường có nhịp giảm về quanh ngưỡng hỗ trợ trung hạn 915 điểm (MA50).



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

5/11/2020

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong gần như toàn bộ thời gian phiên hôm nay, nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và duy trì cho đến phiên chiều, với mức cao nhất trong phiên tại 945,51 điểm. Từ khoảng 14h trở đi, áp lực bán gia tăng khiến chỉ số lùi xuống sắc đỏ và kết phiên ở mức thấp nhất. Kết phiên, VN-Index giảm 2,01 điểm (-0,21%) xuống 937,75 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: BID giảm 700 đồng, CTG giảm 350 đồng, TCB giảm 350 đồng. Ở chiều ngược lại, MSN tăng 3.700 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giảm điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay do áp lực bán xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì cho đến hết phiên, với mức thấp nhất trong phiên tại 138,182 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 1,73 điểm (-1,24%) xuống 138,3 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB giảm 600 đồng, SHB giảm 200 đồng, SHS giảm 300 đồng. Ở chiều ngược lại, OCH tăng 600 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 25,39 tỷ đồng. VNM là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 85,2 tỷ đồng tương ứng với 781 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VIC với 51,5 tỷ đồng tương ứng với 548 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, MSN là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 75,4 tỷ đồng tương ứng với 867 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 7,09 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 611 nghìn cổ phiếu. SHS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 6,9 tỷ đồng tương ứng với 526 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là TNG với 1,9 tỷ đồng tương ứng với 150 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SLS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 1,1 tỷ đồng tương ứng với 19,1 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm nhẹ trong phiên hôm nay và chỉ số hiện kết phiên ngay trên ngưỡng 938 điểm (MA20), thanh khoản khớp lệnh suy giảm so với phiên trước đó nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 270 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là trung tính với ngưỡng giằng co quanh 938 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ quanh 915 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 860 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 6/11, VN-Index có thể sẽ giằng co và đi ngang trong khoảng 835-840 điểm (MA20) cho đến khi có tin tức từ cuộc bầu cử Tổng thống Mỹ.

HNX-Index:



HNX-Index giảm trở lại trong phiên hôm nay và chỉ số hiện kết phiên ngay trên ngưỡng 138 điểm (MA20), thanh khoản khớp lệnh suy giảm so với phiên trước đó và tiếp tục thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 34 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là trung tính với ngưỡng giằng co quanh 138 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 133 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 115,5 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 6/11, HNX-Index có thể sẽ giằng co và đi ngang quanh ngưỡng 138 điểm (MA20).



TIN TRONG NƯỚC

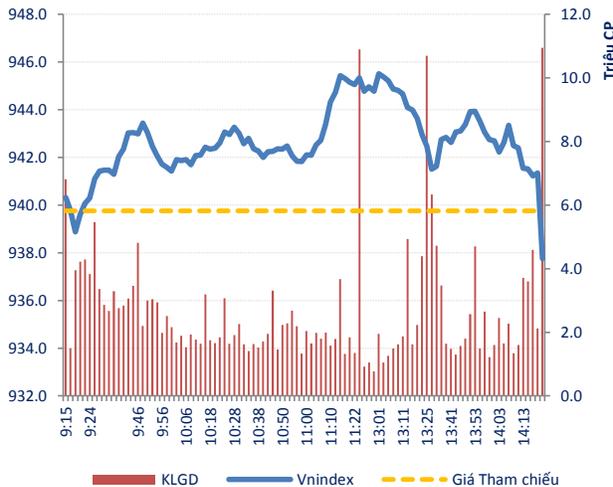
Giá vàng trong nước đi ngang	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 56 - 56,45 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 100.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 100.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm tăng 10 đồng	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 5/11 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.200 VND/USD, tăng 10 đồng so với hôm qua.

TIN QUỐC TẾ

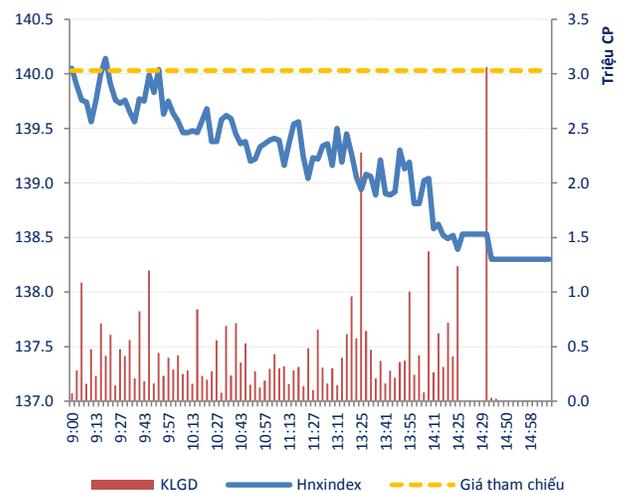
Giá vàng thế giới tăng	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới tăng 22,15 USD/ounce tương ứng với 1,17% xuống 1.918,35 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,116 điểm tương ứng 0,12% xuống 93,295 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1740 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3016 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 104,32 JPY.
Giá dầu thế giới giảm	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,59 USD tương ứng 1,51% xuống 38,56 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 4/11, chỉ số Dow Jones tăng 367,63 điểm tương ứng 1,34% lên 27.847,66 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 430,21 điểm tương ứng 3,85% lên 11.590,78 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 74,28 điểm tương ứng 2,2% lên 3.443,44 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

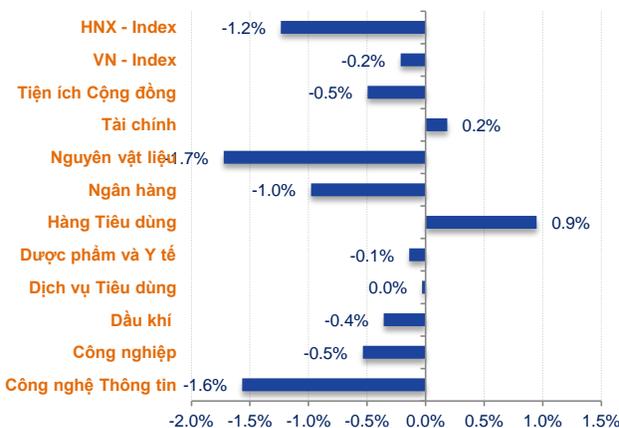
KLGD và VN-Index trong phiên



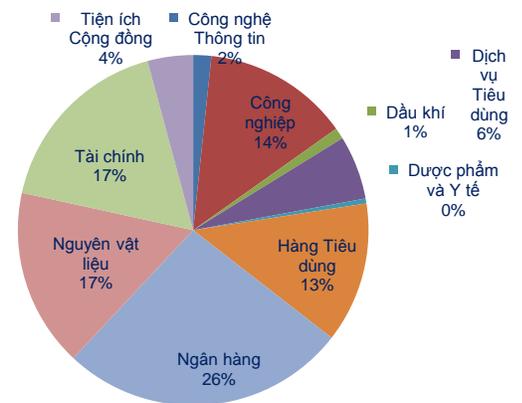
KLGD và HNX-Index trong phiên



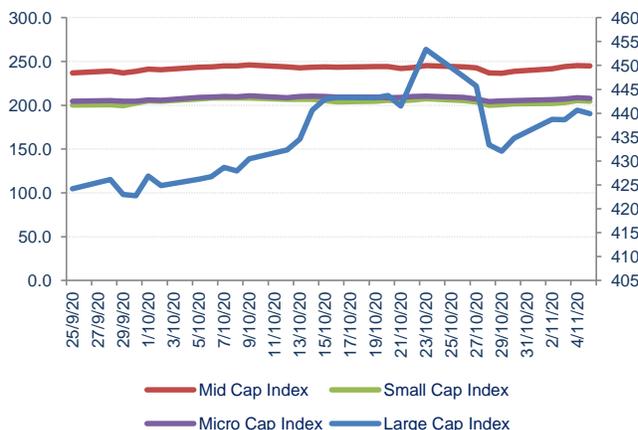
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



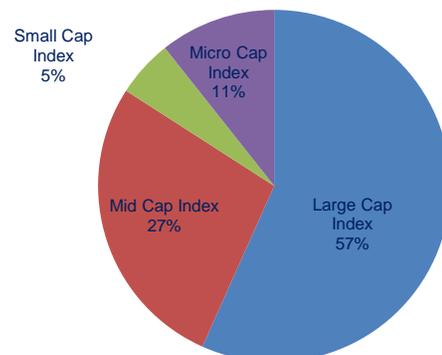
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	MBB	1,485,840	HPG	1,488,520
2	VNM	781,100	MSN	867,020
3	HCM	728,960	GEX	685,780
4	FUEVFNVD	592,700	FLC	655,410
5	VIC	548,140	HDB	617,780

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHS	525,650	CAN	40,800
2	TNG	150,400	NHA	35,000
3	FID	31,600	MST	26,000
4	PVS	12,200	NBC	25,500
5	SHB	10,000	SLS	19,060

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
TCB	22.15	21.80	↓ -1.58%	20,205,660
HPG	30.65	30.25	↓ -1.31%	11,598,310
GEX	20.50	19.95	↓ -2.68%	11,543,790
GEG	15.80	14.95	↓ -5.38%	10,502,610
FLC	4.81	4.61	↓ -4.16%	10,227,270

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ACB	25.50	24.90	↓ -2.35%	8,550,742
SHB	16.00	15.80	↓ -1.25%	2,475,902
KLF	1.80	1.80	→ 0.00%	2,439,650
NVB	8.70	8.80	↑ 1.15%	1,870,000
SHS	13.20	12.90	↓ -2.27%	1,848,400

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HRC	43.80	46.85	3.05	↑ 6.96%
HU1	7.41	7.92	0.51	↑ 6.88%
RIC	4.66	4.98	0.32	↑ 6.87%
CEE	14.00	14.95	0.95	↑ 6.79%
SFI	24.55	26.20	1.65	↑ 6.72%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ACM	0.70	0.80	0.10	↑ 14.29%
SDG	23.70	26.00	2.30	↑ 9.70%
VE4	6.20	6.80	0.60	↑ 9.68%
KTS	12.70	13.90	1.20	↑ 9.45%
SEB	32.90	36.00	3.10	↑ 9.42%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CMV	13.00	12.10	-0.90	↓ -6.92%
SMA	8.74	8.14	-0.60	↓ -6.86%
MCP	32.80	30.55	-2.25	↓ -6.86%
CCI	14.60	13.60	-1.00	↓ -6.85%
HOT	33.00	30.85	-2.15	↓ -6.52%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SFN	21.00	18.90	-2.10	↓ -10.00%
KSD	4.00	3.60	-0.40	↓ -10.00%
SIC	12.00	10.80	-1.20	↓ -10.00%
DIH	16.00	14.40	-1.60	↓ -10.00%
SGH	44.00	39.60	-4.40	↓ -10.00%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
TCB	20,205,660	17.2%	3,257	6.8	1.1
HPG	11,598,310	3250.0%	3,235	9.5	1.8
GEX	11,543,790	8.3%	1,402	14.6	1.2
GEG	10,502,610	9.2%	1,112	14.2	1.6
FLC	10,227,270	-10.1%	(1,515)	-	0.3

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	8,550,742	22.1%	3,099	8.2	1.7
SHB	2,475,902	12.9%	1,702	9.4	1.2
KLF	2,439,650	-0.1%	(14)	-	0.2
NVB	1,870,000	1.1%	111	78.2	0.8
SHS	1,848,400	15.8%	2,130	6.2	1.0

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HRC	↑ 7.0%	1.7%	292	150.2	2.5
HU1	↑ 6.9%	5.7%	900	8.2	0.5
RIC	↑ 6.9%	-8.8%	(1,052)	-	0.4
CEE	↑ 6.8%	5.8%	610	23.0	1.3
SFI	↑ 6.7%	10.4%	3,706	6.6	0.8

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ACM	↑ 14.3%	0.0%	2	297.8	0.1
SDG	↑ 9.7%	12.5%	7,530	3.1	0.4
VE4	↑ 9.7%	0.3%	49	126.0	0.4
KTS	↑ 9.4%	1.3%	391	32.5	0.4
SEB	↑ 9.4%	19.4%	3,014	10.9	2.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
MBB	1,485,840	18.4%	2,994	6.2	1.1
VNM	781,100	35.3%	5,320	20.3	7.1
HCM	728,960	11.9%	1,705	12.8	1.5
UEVFN	592,700	N/A	N/A	N/A	N/A
VIC	548,140	7.0%	2,509	41.3	2.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	525,650	15.8%	2,130	6.2	1.0
TNG	150,400	17.2%	2,642	4.6	0.8
FID	31,600	0.0%	0	5,867.0	0.1
PVS	12,200	5.1%	1,373	9.9	0.5
SHB	10,000	12.9%	1,702	9.4	1.2

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	350,082	7.0%	2,509	41.3	2.8
VCB	315,255	19.4%	4,631	18.4	3.4
VHM	249,674	30.6%	6,762	11.2	3.2
VNM	225,682	35.3%	5,320	20.3	7.1
BID	159,875	10.7%	2,133	18.6	2.0

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	55,120	22.1%	3,099	8.2	1.7
SHB	28,085	12.9%	1,702	9.4	1.2
VCG	18,198	20.2%	3,660	11.3	2.1
VCS	11,469	39.0%	8,573	8.6	3.1
IDC	8,040	7.1%	1,010	26.5	1.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
TNI	3.26	0.6%	73	41.9	0.3
TTF	2.26	0.0%	(824)	-	-
UDC	2.20	-1.1%	(130)	-	0.5
TAC	2.08	31.9%	5,963	6.0	2.5
VRC	1.93	0.2%	61	102.7	0.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
TVC	2.55	10.3%	1,634	6.0	0.6
VC9	2.47	-8.8%	(1,255)	-	0.4
SHS	2.44	15.8%	2,130	6.2	1.0
CTP	2.41	7.2%	870	4.0	0.3
KSQ	2.08	-0.3%	(34)	-	0.1



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
